

## KẾT LUẬN

85 năm từ khi có Đảng (1930 - 2015), là chặng đường ngắn trong hành trình hơn nửa thiên niên kỷ của lịch sử đất Quảng, nhưng trong quãng thời gian ấy, truyền thống đại đoàn kết, đồng cam cộng khổ, tình nghĩa thủy chung, cần cù, bền bỉ lao động, nung nấu tinh thần cách mạng, không ngại gian khổ hy sinh trong đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ và xây dựng quê hương đã được Nhân dân Quảng Nam phát huy cao độ, trở thành cội nguồn sức mạnh, làm nên mọi kỳ tích trên mảnh đất này.

Hiện thực lịch sử của đất Quảng cũng như cả nước trong tiến trình hình thành và phát triển đã chứng minh vị trí, vai trò hết sức quan trọng của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, quân sự, đến văn hoá, xã hội... Bằng ý chí vươn lên, cùng chung lưng đấu cật, vượt qua biết bao thử thách, chỉ trong vòng mấy thế kỷ, các bộ phận cư dân Việt từ phía Bắc vào, đã biến Quảng Nam từ vùng hoang địa, sơn lam chướng khí, thiên tai, địch họa, trở thành nơi đất lành cho muôn đời con cháu an cư lạc nghiệp.

Không cam chịu sống đời nô lệ, nên khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta vào nửa sau thế kỷ XIX, bên cạnh những đội quân chính qui của triều đình, lịch sử đã từng chứng kiến các đội “*thân biên binh dũng*” của Nhân dân xứ Quảng, kéo ra tham chiến tại mặt trận Đà Nẵng, gây cho địch nhiều trận kịch chiến kinh hoàng tại Thạch Gián, Thạch Thang, Hải Châu. Cả khi triều Nguyễn đã đầu hàng thực dân Pháp, thế chế

phong kiến không còn đủ sức thu phục nhân tâm, Nhân dân trong tỉnh lại hăng hái chiến đấu dưới cờ của Nghĩa hội Quảng Nam. Quyên góp tiền bạc, ủng hộ Duy tân hội, vận động con em xuất dương học hỏi cách mạng, hưởng ứng phong trào Duy tân trong những năm 1903 - 1908, đẩy lên phong trào chống sưu cao thuế nặng (1908), tham gia khởi nghĩa Duy tân (1916), hưởng ứng phong trào để tang Phan Châu Trinh và ân xá Phan Bội Châu... Không chỉ ở đồng bằng, những năm đầu thế kỷ XX, đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền Tây Quảng Nam cũng liên tiếp nổi dậy chống thực dân Pháp: Năm 1905, đồng bào dân tộc Xơ Đăng kéo đến bao vây đồn Trà My, tháng 6 - 1907 đồng bào Cotu tấn công đồn An Điềm (Đại Lộc), tháng 8 - 1910 nổ ra cuộc nổi dậy của đồng bào dân tộc tại 32 nóc ở Trà My..., gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, thì truyền thống yêu nước, đoàn kết đấu tranh chống thực dân, phong kiến của Nhân dân Việt Nam, trong đó có Nhân dân Quảng Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, được dẫn dắt bởi tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, Người chỉ ra rằng: Trong thời đại mới, để đánh bại các thế lực đế quốc thực dân nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, nếu chỉ có tinh thần yêu nước thì chưa đủ; cách mạng muốn thành công và thành công đến nơi, phải tập hợp được tất cả mọi lực lượng có thể tập hợp, xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc bền vững.

Mặt khác, để quy tụ được mọi lực lượng vào khối đại đoàn kết toàn dân, cần phải có chính sách và phương pháp phù hợp với từng đối tượng. Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, trước những yêu cầu và nhiệm vụ khác nhau, chính sách

và phương pháp tập hợp có thể và cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng khác nhau, đoàn kết dân tộc phải luôn luôn được nhận thức là vấn đề sống còn, quyết định thành bại của cách mạng, đã được vận dụng sáng tạo, phù hợp với ý Đảng lòng dân.

Chính sách Mặt trận của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra là để thực hiện đoàn kết toàn dân tộc. Nhờ tư tưởng nhất quán và chính sách Mặt trận đúng đắn, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi to lớn. Hồ Chí Minh viết: Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, Nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, Nhân dân ta đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc. Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo XHCN và trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc.

Dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, bám sát các chủ trương về chiến lược, sách lược của Trung ương Đảng, phù hợp với từng nhiệm vụ cách mạng của mỗi thời kỳ, Đảng bộ tỉnh Quảng Nam ngay từ khi mới được thành lập (28 - 3 - 1930) đã vận dụng sáng tạo tư tưởng ấy vào thực tiễn cách mạng tại địa phương. Từ các hình thức tập hợp lực lượng quần chúng dưới các tên gọi như Hội ái hữu, Hội Cứu tế, Cứu tế đỏ, Nông hội đỏ, Công hội đỏ..., đến việc hình thành các tổ chức Mặt trận Dân tộc Thống nhất từ tỉnh đến cơ sở như Hội Phản đế đồng minh, Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương, Mặt trận Dân chủ Đông Dương, Mặt

trận Việt Minh (1930 - 1945), Mặt trận Liên Việt trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ sau giải phóng miền Nam đến nay.

Mỗi tên gọi Mặt trận Dân tộc Thống nhất qua mỗi thời kỳ lịch sử đều chói sáng những vinh quang, gắn với những sự kiện vĩ đại trên con đường phát triển của lịch sử dân tộc, đều gọi nhớ đến mối quan hệ gần gũi, mật thiết và là cầu nối giữa Đảng với các tầng lớp nhân dân. Ở Quảng Nam, từ tổ chức Hội Ái hữu, Hội Cứu tế... ra đời và hoạt động khá sôi nổi trong năm 1929 đến các tổ Cứu tế đỏ, Nông hội đỏ, Công hội đỏ xuất hiện trên hầu khắp các địa phương: Điện Bàn, Đại Lộc, Quế Sơn, Duy Xuyên... làm nòng cốt tập hợp quần chúng, nổi dậy đấu tranh trực diện với kẻ thù trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 dưới nhiều hình thức như rải truyền đơn, treo biểu ngữ, cờ đỏ búa liềm, rồi dùng bạo lực cách mạng. Kể cả khi cách mạng bị tạm thời thoái trào, thì hầu hết những hội viên Cứu tế đỏ, Nông hội đỏ, Công hội đỏ đã chuyển trận địa đấu tranh vào nhà tù đế quốc, biến nhà tù thành trường học để trui rèn ý chí đấu tranh. Trong phong trào dân chủ 1936 - 1939, theo chủ trương của Đảng, Mặt trận Thống nhất Nhân dân phản đế Đông Dương (năm 1938 đổi thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương) được hình thành đã công khai tập hợp lực lượng dưới nhiều hình thức khác nhau, tiến hành nhiều hoạt động như phát truyền đơn, kêu gọi ủng hộ Phan Thanh - tranh cử vào Viện Dân biểu Trung Kỳ, lấy chữ ký, đưa “*dân nguyện*” lên các phái đoàn điều tra của Pháp... Qua phong trào, Mặt trận Dân tộc Thống nhất đã trở thành chỗ dựa quan trọng để Đảng nắm lực lượng, tập dượt các giai cấp, các tầng lớp nhân dân đấu tranh. Bước vào thời kỳ

vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945, với tên gọi mới Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận phản đế Đông Dương), rồi Mặt trận Việt Minh đã tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, nhất tề đứng lên xung quanh Mặt trận Dân tộc Thống nhất đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ gian ác ở Duy Xuyên, Điện Bàn, Thăng Bình, Quế Sơn..., vận động hàng ngàn binh lính đấu tranh không chịu xuống tàu sang Pháp làm bia đỡ đạn; và khi tình hình cách mạng đã chín muồi, thời cơ cách mạng ngàn năm đã tới, các giai cấp, tầng lớp nhân dân đã vùng lên với khí thế long trời lở đất, lật đổ ách thống trị của thực dân phong kiến, giành chính quyền.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nhất là từ tháng 7 - 1947, khi hình thái chiến trường Quảng Nam bị chia thành vùng tự do và vùng tạm chiếm, các cán bộ của Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt, sau đó là Mặt trận Liên Việt vẫn sát cánh cùng với các phong trào cách mạng của Nhân dân. Ở vùng tự do, các cấp Mặt trận Liên Việt tích cực vận động Nhân dân tăng gia sản xuất, đón tiếp đồng bào tản cư, tham gia dân công hỏa tuyến..., ở vùng bị tạm chiếm, vận động Nhân dân tham gia cùng bộ đội, du kích trừ gian, diệt ác phá tề. Trong kháng chiến chống Mỹ, dù chiến tranh ác liệt, nghe theo lời hiệu triệu của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Nhân dân Quảng Nam, từ miền xuôi đến miền ngược một lòng hướng về ngọn cờ của Mặt trận và Bác Hồ kính yêu với tinh thần *“Một tác không đi, một ly không rời”*, trụ bám cùng du kích đánh giặc, nuôi giấu cán bộ, góp máu xương làm nên kỳ tích của đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Sau ngày quê hương giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự vận động và tập hợp lực lượng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nhân dân Quảng Nam lại hăng hái bắt tay vào công

cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, tháo gỡ bom mìn, khai hoang phục hoá, cải tạo đồng ruộng; xây dựng những công trình thuỷ lợi Phú Ninh, Duy Sơn 2, Hồ Giang, Cao Ngạn..., làm thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội xứ Quảng sau chiến tranh.

Từ khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới (1986), các cấp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng, chính quyền, đưa các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng về cơ sở, thực hiện phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”; không ngừng kiện toàn công tác tổ chức, xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng; cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh bám sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, kịp thời đề xuất với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương có các giải pháp kịp thời, khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội; hòa giải các tranh chấp trong nội bộ Nhân dân. Đặc biệt, từ khi tỉnh Quảng Nam được tái lập, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã tích cực vận động các tầng lớp Nhân dân, mọi thành phần kinh tế thi đua sản xuất, đầu tư kinh doanh, tích cực xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu, song song với việc đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, nhân đạo, khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái trong các tầng lớp nhân dân, kể cả kiều bào ở nước ngoài; vận động các tôn giáo hướng các giá trị nhân văn vốn có vào các hoạt động xã hội, giáo dục tín đồ sống “*tốt đời đẹp đạo*”, phụng sự dân tộc và CNXH..., góp phần quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

Từ thực tiễn hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất tỉnh Quảng Nam trong 85 năm qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

***Một là, nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; công tác Mặt trận phải luôn được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động một cách mềm dẻo, linh hoạt, thích ứng với mọi biến đổi của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.***

Đoàn kết, gắn bó chặt chẽ nhằm phát huy sức mạnh của cộng đồng để chống thiên tai và ngoại xâm là truyền thống lâu đời của dân tộc Việt Nam. Đến thời đại Hồ Chí Minh thì đoàn kết là sức mạnh, là cội nguồn của thành công: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công*”. Muốn thực hiện đại đoàn kết toàn dân thì phải kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc; phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người. Hồ Chí Minh cho rằng, “*bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ*”<sup>1</sup>.

Tùy theo yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể của cách mạng trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, quần chúng Nhân dân được tập hợp vào các tổ chức Mặt trận Dân tộc Thống nhất rộng rãi với những tên gọi phù hợp, như *Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương* (năm 1938 đổi thành *Mặt trận Dân chủ Đông Dương*), *Mặt trận Việt Minh* (1941), *Mặt trận Liên Việt* (1951)..., và ngày nay là *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*. Tuy có nhiều tên gọi khác nhau, song về thực chất, mục tiêu của các

---

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, trang 438.

tổ chức đó chỉ là một. Đó là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp rộng rãi, tập hợp đông đảo các giai cấp, các tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái... , phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của Nhân dân.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam 85 năm qua đã chứng minh ý nghĩa vĩ đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc. Tư tưởng cách mạng và nhân văn đó của Hồ Chí Minh trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN. Tư tưởng đó của Người đã thấm sâu vào trái tim và khối óc, lý trí và tình cảm của mọi người Việt Nam yêu nước; biến thành hành động cách mạng của hàng triệu con người, tạo nên sức mạnh vô địch trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc phù hợp với tình hình, yêu cầu và nhiệm vụ mới của cách mạng. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng ta tiếp tục khẳng định đại đoàn kết toàn dân là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam. Đại hội IX của Đảng nhấn mạnh: *“Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”*<sup>1</sup>. Như vậy, cùng với các động lực khác, đại đoàn kết

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2001, trang 23.



dân tộc là động lực tổng hợp, có ý nghĩa quyết định đảm bảo sự thắng lợi và bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

***Hai là, xác định rõ mối quan hệ giữa Đảng với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, để Đảng vừa là người lãnh đạo vừa là thành viên của Mặt trận, đồng thời xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức thành viên.***

Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Điều đó được khẳng định trong “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng Cộng sản Việt Nam, được thể chế hóa bằng Hiến pháp và luật hóa trong Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm phát huy sức mạnh của Nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo Hồ Chí Minh: “*Đảng lãnh đạo Nhân dân làm cách mạng, nhưng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng Nhân dân đồng đảo. Đảng lãnh đạo Nhân dân đứng lên đấu tranh tự giải phóng và xây dựng xã hội mới do mình làm chủ. Sự nghiệp ấy chỉ có thể được thực hiện bằng sức mạnh của cả dân tộc, bằng đại đoàn kết toàn dân tộc*”. Qua quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, Nhân dân ta đều nhận thức được rằng, nếu không có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng thì không có Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, không có kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ thành công, không có công cuộc đổi mới như ngày hôm nay. Vì vậy, Nhân dân ta thừa nhận Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam. Sự thừa nhận đó là khách

quan, không tùy thuộc vào bất kỳ ý muốn và sức mạnh chủ quan nào. Ngược lại, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn những người cộng sản Việt Nam: “*Gốc có vững, cây mới bền/ Xây lâu thắng lợi trên nền Nhân dân*”.

Hơn 85 năm qua, nhận thức sâu sắc trách nhiệm lớn lao của mình trước vận mệnh của dân tộc, của Tổ quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo, chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua được nhiều ghềnh thác hiểm nghèo là nhờ ở sự đồng tâm, hiệp lực của Nhân dân Việt Nam anh hùng, thông minh và đầy lòng quả cảm, nhờ ở Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam đã gắn bó keo sơn với Đảng trong mọi thời kỳ cách mạng, lúc khó khăn sóng gió cũng như khi thắng lợi vẻ vang; cùng Đảng tập hợp toàn dân dưới ngọn cờ đại nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đảng lãnh đạo cách mạng chứ không thay dân làm cách mạng. Đảng đứng trong Nhân dân, trong giai cấp công nhân, trong Mặt trận Dân tộc Thống nhất để lãnh đạo, không thể đứng ngoài và tuyệt đối không đứng trên để lãnh đạo. Sức mạnh vĩ đại của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với Nhân dân. Là tổ chức chính trị, chắc chắn nhất, cách mạng nhất, là bộ tham mưu của giai cấp công nhân và của cả dân tộc, Đảng lãnh đạo xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, đồng thời lại là thành viên của Mặt trận, Đảng lãnh đạo Mặt trận trước hết bằng việc xác định chính sách Mặt trận đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng. Muốn lãnh đạo Mặt trận, lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trước hết, Đảng phải thực sự đoàn kết thống nhất. Đoàn kết trong Đảng là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Sự đoàn kết trong Đảng càng được củng cố thì đoàn kết dân tộc càng được tăng cường. Đảng lãnh đạo là thực hiện vai trò tiên phong của mình bằng việc đề ra đường lối, chính sách, bằng

công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, bằng tổ chức kiểm tra, bằng việc bố trí cán bộ và phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên. Đối với Mặt trận, hiệp thương dân chủ là một nguyên tắc làm việc quan trọng. Mọi vấn đề đều phải thông qua hiệp thương dân chủ để đi đến nhất trí. Qua hoạt động trong thực tiễn có những lúc cho thấy có những việc nhân danh Mặt trận để tiến hành thì thuận hơn, hiệu quả chính trị - xã hội rõ hơn là nhân danh Đảng, như vai trò của Mặt trận Việt Minh và các Hội Cứu quốc trong cuộc vận động đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1941 - 1945); Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt trong hoàn cảnh đất nước “ngàn cân treo sợi tóc” thời kỳ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, khi tình thế buộc Đảng Cộng sản phải tuyên bố “tự giải tán” để rút vào hoạt động bí mật; Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Lãnh đạo Mặt trận, điều quan trọng nhất là lãnh đạo sự phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, nhất là sự phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền. Thực tế đã chỉ rõ sự phối hợp giữa các tổ chức thành viên, nhất là giữa Mặt trận với chính quyền thường rất khó nếu như người lãnh đạo Mặt trận không phải là Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy. Là thành viên của Mặt trận, Đảng không chỉ có trách nhiệm phải thực hiện mọi nghĩa vụ mà Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quy định như mọi thành viên khác, mà hơn thế, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng phải là thành viên hoạt động nhất, gương mẫu nhất. Sự gương mẫu của Đảng trong mọi hoạt động của Mặt trận có tác dụng thúc đẩy các thành viên khác noi theo và tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt sự nghiệp tập hợp, đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

***Ba là, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, thắng lợi của cách mạng cũng là thắng lợi của công tác vận động quần chúng, về sự tập hợp các tầng lớp nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo, công thương gia..., và các cá nhân tiêu biểu trong tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.***

Sức mạnh của Đảng nằm ngay trong mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân và Nhân dân với Đảng. Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong bầu trời không có gì quý bằng Nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân. Khi sức dân được huy động, được tổ chức, được tập hợp dưới sự lãnh đạo của Đảng thì thành vô địch”. “Làm việc gì cũng phải có quần chúng. Không có quần chúng thì không thể làm được... Việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt”; “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”, để nhắc nhở cán bộ, đảng viên về vai trò, sức mạnh của Nhân dân trong sự nghiệp cách mạng.

Trong Cách mạng Tháng Tám - 1945, Quảng Nam là một trong những địa phương giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước, ngoài yếu tố quyết định là Tỉnh uỷ Quảng Nam không cứng nhắc ngồi chờ lệnh của Trung ương, đã dũng cảm phát động toàn dân nổi dậy giành chính quyền, còn nhờ vào sức mạnh áp đảo của quần chúng, với gậy gộc, giáo mác, xông vào các cơ quan đầu não của địch ở Hội An, sau đó lan rộng đến các huyện trong toàn tỉnh, đã là một minh chứng hùng hồn về sức mạnh và tinh thần cách mạng triệt để của người dân đất Quảng một khi được tập hợp, được giáo dục, được giác ngộ và tổ chức. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ngoài việc vận động Nhân dân ở vùng tự do tăng gia sản xuất, mở các lớp

bình dân học vụ, bài trừ hàng ngoại hóa, giúp đỡ đồng bào tản cư nhanh chóng ổn định cuộc sống, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt. Công tác vận động Nhân dân ở vùng tạm bị chiếm được thể hiện qua các phong trào du kích chiến tranh, phong trào toàn dân đánh giặc, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi người dân là một chiến sĩ; già, trẻ, gái, trai đều tham gia đánh giặc, bằng mọi thứ vũ khí thô sơ hoặc hiện đại, đánh bằng các hình thức chiến thuật, kết hợp lực lượng với trận địa chông mìn, cạm bẫy, tạo ra một hệ thống căn cứ du kích liên hoàn, từng bước đưa chiến tranh vào sát nách địch. Không những thế, Nhân dân ở các vùng tạm chiếm còn đóng góp hàng ngàn ngày công, hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm, thuốc men, động viên hàng ngàn con em thoát ly tham gia kháng chiến.

Trong 21 năm chống Mỹ, cứu nước, địa bàn Quảng Nam luôn là trận địa, thử thách ác liệt, các tầng lớp nhân dân luôn là đối tượng giành giật giữa ta và địch. Các khu dinh điền, khu trù mật và tiếp theo là quốc sách “Áp chiến lược”, là một trong những kế sách quan trọng của chiến lược giành dân của địch, nhằm tách dân ra khỏi cách mạng, phá vỡ các tổ chức cách mạng. Dựa vào dân, lấy Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và các tổ chức thành viên như Hội Nông dân giải phóng, Hội Phụ nữ giải phóng..., làm lực lượng nòng cốt, Đảng bộ đã lãnh đạo cuộc đấu tranh chống phá áp chiến lược thu nhiều thắng lợi. Tại các đô thị và vùng ven đô ở Đà Nẵng, Hội An, Tam Kỳ và các thị trấn, phong trào đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ của công nhân, tiểu thương, tiểu chủ và học sinh, sinh viên; đặc biệt là phong trào đấu tranh của tầng, ni và đồng bào Phật giáo chống chính sách kỳ thị Phật giáo của Mỹ - nguy đã làm rối loạn hậu phương của địch, hỗ trợ cho cuộc đấu tranh quân sự giành thắng lợi. Địa bàn các

huyện miền núi phía tây của Quảng Nam, nơi sinh sống của cộng đồng các dân tộc thiểu số không chỉ là hậu phương, mà còn là căn cứ quan trọng của tỉnh và Khu 5 trong suốt các thời kỳ cách mạng.

Sau năm 1975, nhất là giai đoạn 10 năm đầu sau giải phóng, bộ mặt kinh tế - xã hội từ thành phố, thị xã đến đồng bằng, miền núi Quảng Nam có rất nhiều thay đổi. Tuy rằng mô hình các hợp tác xã công, nông, ngư nghiệp và thương mại, dịch vụ còn nhiều hạn chế; nhưng giá trị tích cực của nó trong việc tập hợp, vận động Nhân dân đi vào con đường làm ăn tập thể, đã tạo ra một sức mạnh vật chất trong công cuộc cải tạo đồng ruộng, di dời mồ mả, xây dựng các công trình thủy lợi... Ngày nay, các phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, “*Phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi*”, “*Phong trào xây dựng nông thôn mới*”, “*Phong trào xây dựng đô thị văn minh*”, phong trào bê tông hoá hệ thống kênh mương nội đồng, giao thông nông thôn, giúp nhau sản xuất..., chính là sự kế tục của công tác vận động quần chúng trong điều kiện lịch sử mới, để quần chúng phát huy hết nội lực của mình trên con đường xây dựng quê hương.

***Bốn là, sự phù hợp giữa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước với ý chí, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân quyết định thắng lợi của công tác vận động quần chúng.***

Cũng như cả nước, khi Nhân dân Quảng Nam sống trong ách thống trị của chế độ thực dân, phong kiến thì khát vọng độc lập dân tộc là vô cùng thiêng liêng, gắn với lợi ích thiết thực, trước hết là ruộng đất, nguồn sống chính của họ. Đảng ra đời đã

đề ra khẩu hiệu “*Độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày*”, đã đáp ứng đúng nguyện vọng của giai cấp nông dân, bộ phận đông đảo nhất của xã hội lúc bấy giờ, nên đã được đông đảo nông dân đồng tình hưởng ứng. Đó chính là cội nguồn sức mạnh, tạo nên khí thế áp đảo của Cách mạng Tháng Tám trên mảnh đất Quảng Nam. Và một khi thành quả của cách mạng đứng trước sự đe dọa của kẻ thù, thì người dân Quảng Nam lại đồng lòng theo Đảng, kiên quyết bảo vệ đến cùng. Điều đó lý giải vì sao, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, mặc dù thực dân Pháp đã dốc sức bung ra, song đến tháng 6 - 1947 vẫn không thể nào mở rộng phạm vi chiếm đóng về phía Nam sông Bà Rén, vùng tự do rộng lớn của tỉnh được duy trì, trở thành hậu phương trực tiếp trong suốt thời gian còn lại của cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Nhân dân Quảng Nam lại chiến đấu dũng cảm để bám đất, giữ làng với tinh thần “*một tấc không đi, một ly không rời*”.

Sau năm 1975, giữa bao nhiêu bộn bề, gian khó của những năm đầu mới giải phóng, Đảng bộ, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam, hơn ai hết đã nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác thủy lợi đối với sự phát triển của nông nghiệp và nông dân. Vì thế, tỉnh Quảng Nam chủ trương phát triển thủy lợi và đẩy mạnh công tác cải tạo đồng ruộng. Chủ trương đó hợp lòng dân; được Nhân dân đồng thuận, hưởng ứng tích cực. Nhờ đó, chỉ trong vòng chưa đầy một thập kỷ (1975 - 1985), hàng vạn mỏ mả, nhà cửa của Nhân dân vùng đông các huyện Quế Sơn, Duy Xuyên, Điện Bàn..., được di dời, hàng ngàn héc ta ruộng đất được cải tạo bằng chính sức lực của Nhân dân. Mặt khác, nếu không có sự đồng thuận của Nhân dân, thì chúng ta làm sao có thể cùng một lúc di dời dân

của 6 xã phía tây Tam Kỳ để xây dựng công trình đại thủy nông Phú Ninh, đáp ứng khát vọng về nước tưới bao đời của người dân đất Quảng. Không chỉ có Phú Ninh, mà chúng ta còn có công trình thủy lợi - thủy điện Duy Sơn 2 và bao nhiêu công trình thủy lợi khác minh chứng cho sự đồng thuận giữa ý Đảng và lòng dân. Sau ngày chia tách tỉnh đến nay, trên địa bàn miền núi, đồng bào các dân tộc nồng nhiệt hưởng ứng chủ trương giao đất, giao rừng của Đảng đến từng hộ gia đình; Nhân dân các huyện đồng bằng tích cực hưởng ứng phong trào bê tông hoá giao thông nông thôn, xây dựng làng văn hoá, dòng họ văn hoá gắn với các thiết chế của văn hoá làng, truyền thống gia tộc, tạo cơ sở vững chắc cho cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư, các tệ nạn xã hội từng bước bị đẩy lùi, đời sống vật chất - tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện.

Mặt khác, một khi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với nguyện vọng, lợi ích của Nhân dân thì sẽ tạo điều kiện cho Nhân dân phát huy khả năng sáng tạo không ngừng.

Việc hoàn thành thắng lợi xây dựng công trình đại thủy nông Phú Ninh và công tác thủy lợi hoá đồng ruộng vào nửa sau thập niên 70 của thế kỷ trước là kết quả của tư duy năng động, sáng tạo, nhạy bén của lãnh đạo tỉnh, dám suy nghĩ và chủ trương, khác với lý luận được coi là *kinh điển* lúc bấy giờ: Phải chờ hợp tác hoá thì mới có động cơ và lực lượng để thủy lợi hoá. Nhưng để có tư duy đột phá ấy, ngày đó nhiều người lãnh đạo cao nhất của tỉnh đã xuống ngồi trực tiếp bàn bạc như con cháu trong nhà với các bậc lão nông tri điền. Và khi chủ trương của Đảng phù hợp với lòng dân, đã tạo nên một *sức bật*



mới của xứ Quảng sau giải phóng, được Trung ương đánh giá cao, hai năm liền (1983 - 1984) Quảng Nam - Đà Nẵng được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) tặng “Cờ dẫn đầu thi đua cả nước”.

***Năm là, muốn làm tốt công tác vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải thật sự vững mạnh; cán bộ Mặt trận phải có trình độ, năng lực, bản lĩnh, tình cảm, trí tuệ và tâm huyết với các phong trào, phải “chân đi, tai nghe, mắt thấy, miệng nói, tay làm”, và địa bàn hoạt động của cán bộ các cấp Mặt trận là ở cơ sở.***

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có chức năng vận động, giáo dục và tổ chức các phong trào quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đảm nhiệm vai trò đó bằng hệ thống tổ chức và đội ngũ cán bộ của mình. Quy mô, hiệu quả của các phong trào cách mạng trong tình qua các giai đoạn lịch sử cho thấy hai mặt đó có tác động trực tiếp lẫn nhau. Trong hệ thống tổ chức các cấp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ tỉnh đến cơ sở, việc tập trung chỉ đạo xây dựng tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có tầm quan trọng đặc biệt, quyết định sự thành bại của công tác vận động quần chúng hưởng ứng các chủ trương của Đảng. Các cấp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải thường xuyên tiến hành tuyên truyền, giáo dục các tầng lớp Nhân dân hiểu sâu sắc rằng: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ

thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.

Sự thành công của công tác Mặt trận các cấp là do sự nỗ lực, tự giác hoạt động của mỗi người và sự đoàn kết dân tộc mà cùng góp tay xây dựng nên. Đồng thời, các cấp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần chú trọng tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ các cấp bám sát cơ sở, cụ thể hoá chương trình, kế hoạch công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời rút kinh nghiệm để tổ chức thực hiện có hiệu quả trên diện rộng; đẩy mạnh các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày càng sâu rộng trong quần chúng; xây dựng, củng cố Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở sao cho phù hợp với điều kiện sinh hoạt của từng địa bàn dân cư.

Địa bàn hoạt động của cán bộ các cấp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là ở cơ sở. Muốn hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân có hiệu quả nhất, đòi hỏi cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải có tình cảm, trí tuệ, tâm huyết với phong trào; biết lắng nghe ý kiến, cùng bàn bạc với Nhân dân. Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1946 - 1975), trên địa bàn tỉnh ta biết bao cán bộ của Mặt trận Dân tộc Thống nhất đã nêu cao tấm gương hết lòng vì dân tộc, đã cùng ăn, cùng ở, cùng làm với Nhân dân. Nhờ đó, các phong trào vận động cách mạng do Đảng ta khởi xướng đều thu được kết quả thắng lợi.

Ngày nay, để đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ mới, bên cạnh công tác xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chuyên trách và không chuyên trách có đủ kiến thức

chuyên môn cần thiết cho công tác vận động quần chúng; các cấp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo làm trọng tâm, hướng các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào đúng chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Vận động, tập hợp Nhân dân, tổ chức các phong trào hành động cụ thể thiết thực. Trong chỉ đạo thực hiện phải tập trung giải quyết dứt điểm từng vụ việc, chú trọng xây dựng mô hình; tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương khen thưởng đúng, kịp thời nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, lắng nghe và phản ánh kịp thời tình hình, nguyện vọng chính đáng của quần chúng và kiến nghị với Đảng, Nhà nước các cấp về các chủ trương chính sách đối với các tầng lớp Nhân dân, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, thực hiện tốt chính sách hòa hợp dân tộc, đoàn kết lương giáo; tranh thủ, tập hợp rộng rãi đội ngũ trí thức, những người có tài, có đức để thực hiện chức năng tư vấn và phản biện xã hội.

Thực tiễn và kết quả các hoạt động của các cấp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ta từ ngày tái lập tỉnh (1997) đến nay cũng chứng minh rằng: Nơi nào đội ngũ cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có năng lực, có uy tín, gắn bó mật thiết với Nhân dân; biết tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền; biết phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tạo sức mạnh tổng hợp để tập hợp vận động Nhân dân phát huy nội lực, phát huy quyền làm chủ, thì chính các nơi đó phong trào mới phát triển mạnh mẽ và thật sự bền vững.

***Sáu là, để tạo sự đồng thuận của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc bền vững, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội.***

Để đạt được *sự đồng thuận xã hội*, đòi hỏi mọi thành viên trong xã hội phải tôn trọng và hành động theo những nguyên tắc và ý chí chung. Mỗi quyết định được thông qua phải là “*mẫu số chung*”, phản ánh và thể hiện đầy đủ nguyện vọng, lợi ích của từng thành viên và của toàn xã hội. Do vậy, đồng thuận trong xã hội chúng ta hiện nay đó là sự đồng thuận vì mục tiêu chung: giữ vững độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; đó là sự phát triển hài hoà các lợi ích vì sự phát triển chung; đó là chủ nghĩa yêu nước chân chính, sự hướng tới những giá trị chân - thiện - mỹ, tôn trọng những giá trị văn hoá, đạo đức mang tính nhân văn...

Giám sát và phản biện xã hội là yêu cầu khách quan, mang tính phổ biến trong việc tổ chức và vận hành quyền lực chính trị của các Nhà nước dân chủ. Nó là một trong những bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát quyền lực nhằm khắc phục xu hướng lạm quyền, tha hóa quyền lực Nhà nước và là một phần tất yếu của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền và thực thi dân chủ.

Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một trong những công cụ kiểm soát quyền lực của Nhân dân đối với quyền lực chính trị và quyền lực Nhà nước. Thực hiện tốt hoạt động giám sát và phản biện xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ từng bước cụ thể hóa vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, góp phần

quan trọng đảm bảo mọi quyền lực đều thuộc về Nhân dân.

Quyết định số 217- QĐ/TW ngày 12 - 12 - 2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội là công cụ quan trọng để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân thực hiện chức năng giám sát và phản biện của mình, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị các cấp ngày càng trong sạch, vững mạnh. Muốn vậy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ tỉnh đến cơ sở cần tập hợp rộng rãi đội ngũ chuyên gia trên các lĩnh vực, nhất là đội ngũ trí thức của tỉnh, chủ động bám sát tình hình thực tế tại địa phương và những vấn đề bức xúc mà cử tri kiến nghị để xây dựng kế hoạch giám sát hằng năm, ký các chương trình phối hợp giám sát giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan Nhà nước có liên quan, tập trung vào những việc thiết thực, liên quan đến đời sống, việc làm của người dân để tổ chức giám sát và phản biện xã hội.

Thực tiễn cho thấy, muốn phát huy giám sát của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cần phải có quy định cụ thể, sát thực, dễ hiểu, dễ làm. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở cần nghiên cứu, xây dựng quy trình tập hợp ý kiến Nhân dân, phát huy tốt nhất vai trò và trí tuệ của các ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của nhân sĩ, trí thức, các giới, dân tộc, tôn giáo, các nhà khoa học, các chuyên gia, người uy tín, đoàn viên, hội viên và sự ủng hộ của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.



*Hội thảo khoa học công trình Lịch sử MTTQ Việt Nam  
tỉnh Quảng Nam (1930 - 2015)*



*Hội đồng thẩm định khoa học công trình Lịch sử MTTQ Việt Nam  
tỉnh Quảng Nam (1930 - 2015)*